TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-VDS	*TC, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "*Tuyên bố một người mất tích*"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Võ Thị Ngọc Quyền.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Phước Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hùng Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-VDS ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2024/QĐST-VDS ngày 20 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Kim Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch T, sinh năm 1961;

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Kim Thị L, sinh năm 1961 địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh đối với ông Thạch T, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh và lời khai của bà Kim Thị L thể hiện: Bà và ông Thạch T kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cửu Long. Trong quá trình chung sống bà và ông T có 03 người con chung tên Thạch Đ, sinh ngày 08/02/1984; Thạch Thị N, sinh năm 1986 và Thạch Thị K, sinh ngày 01/01/1988, hiện con đã thành niên và có gia đình riêng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 1994 ông Thạch T bỏ đi Campuchia cho đến nay không về thăm bà và các con. Bà nhiều lần tìm kiếm nhưng không có thông tin gì, cũng như không có ai ở địa phương gặp mặt ông T từ năm 1994 đến nay nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Thạch T mất tích theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý việc dân sự và tại phiên họp đã thực hiện đúng quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Kim Thị L, tuyên bố ông Thạch T mất tích. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét giải quyết nghĩa vụ chịu lệ phí việc dân sự, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện TC nhận định:

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Kim Thị L là vợ hợp pháp của ông Thạch T. Theo lời trình bày của bà Kim Thị L thì từ năm 1994 ông Thạch T đã bỏ địa phương đi đến nay không có tin tức mặc dù gia đình đã tìm kiếm rất nhiều lần. Xét thấy qua đơn xin xác nhận tại địa phương nơi ông Thạch T cư trú cuối cùng trước khi biệt tích (bút lục 03) thể hiện ông T đã có hộ khẩu thường trú tại ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh nhưng thường xuyên vắng mặt nơi cư trú và không xác định hiện ông đang ở đâu.

Tại biên bản xác minh ngày 01/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện TC với đại diện chính quyền địa phương (bút lục 60-61) thể hiện ông Thạch T có hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng ở ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Ông T đã rời khỏi địa phương từ năm 1994 đến nay, không báo tạm vắng và cũng không khai báo nơi đến nên địa phương không rõ ông T đi đâu.

Do đó đủ căn cứ khẳng định ông Thạch T đã đi khỏi nơi cư trú từ năm 1994 đến nay không có tin tức, do đó lời trình bày và yêu cầu của bà Kim Thị L là có cơ sở chấp nhận.

[2] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã ra Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích với nội dung thể hiện: Đề nghị ông Thạch T liên hệ ngay Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh theo địa chỉ Quốc lộ F, khóm I, T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để giải quyết việc bà Kim Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TC tuyên bố mất tích đối với ông T khi biết được thông báo này và thông báo công khai trong trường hợp có ai biết được tin tức của ông Thạch T thì thông báo cho Tòa án nhân dân huyện TC, Ủy ban nhân dân tỉnh T và bà Kim Thị L được biết. Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích được đăng trên báo hàng ngày của Trung ương trong 03 (ba) số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh T và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương 03 (ba) lần trong 03 (ba) ngày liên tiếp. Thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Tuy nhiên, khi đã kết thúc thời hạn theo quy định mà vẫn không có tin tức gì của ông Thạch T nên Tòa án mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Thạch T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27; Điều 35; Điều 91, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Kim Thị L.

Tuyên bố ông Thạch T, sinh năm 1961; Nơi cư trú cuối cùng: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh mất tích.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Kim Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn tiền lệ phí cho bà L.

Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện TC;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Quyền